TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 7 - 2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ánh Ngọc.

Ông Lương Hùng Việt

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Hà Văn Tuấn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường B - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 287/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023, về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2023/QĐST – HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lương Ngọc Y**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Tổ 10, ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 402, tổ 10, ấp 1, xã L, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Y và anh L vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 3 năm 2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - chị Lương Ngọc Y trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Y và anh Nguyễn Thành L tìm hiểu, yêu thương nhau khoảng 01 năm thì tiến tới hôn nhân, anh chị đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào ngày 20/7/2009. Đây là hôn nhân lần đầu của chị Y.

Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại tổ 10, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài khoảng 05 năm thì đến khoảng năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do chị Y và anh L tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống và lối sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến chị và anh L thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, không thể dung hòa được với nhau. Ngoài ra anh L là người không có trách nhiệm với gia đình, thường xuyên đi chơi bời qua đêm, có lần còn đi chơi cả tháng không về nhà không quan tâm để ý gì đến chị Y và các con, anh L còn hay nhậu nhẹt, tụ tập bạn bè, không lo làm ăn để kiếm tiền nuôi vợ con, mọi chi tiêu và chi phí nuôi con của gia đình đều do một mình chị Y gánh vác. Chị đã nhiều lần góp ý và cho anh L cơ hội để thay đổi tuy nhiên anh L vẫn tính nào tật nấy không chịu thay đổi.

Sau nhiều lần mâu thuẫn như vậy từ tháng 3/2022 đến nay anh chị đã sống ly thân, anh L chuyển về nhà mẹ ruột tại số 402, tổ 10, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai để sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên và bạn bè thuyết phục hòa giải cho đoàn tụ nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

- *Về con chung:* Vợ chồng chung sống có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 04/7/2014. Hiện cháu Đ và cháu T đang sống cùng chị Y tại Tổ 10, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Khi ly hôn chị Y yêu cầu được nuôi dưỡng các con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Hiện nay chị Y đang làm thuê, thu nhập trung bình mỗi tháng 7.000.000đ và có chỗ ở ổn định, đủ điều kiện nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Chị Y khai tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung, nợ riêng*: Chị Y khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Nguyễn Thành L vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và chứng cứ, tài liệu có liên quan về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, cả nguyên đơn, bị đơn đều không đến tham dự phiên tòa, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ

hai vẫn không có mặt tại phiên tòa nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

- *Về nội dung vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Thành L.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Lương Ngọc Y trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh L do chị Y không yêu cầu.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Buộc chị Lương Ngọc Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Kiểm sát viên không kiến nghị khắc phục hay bổ sung gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*". Bị đơn anh Nguyễn Thành L cư trú tại ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lương Ngọc Y và anh Nguyễn Thành L tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất tỉnh Đồng Nai đăng ký kết hôn vào ngày 20/7/2009 nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Chị Lương Ngọc Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được khả năng đoàn tụ không có, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2022 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ và chia sẻ với nhau công việc trong gia đình. Quá trình ly thân giữa anh chị cũng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau là có căn cứ phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản xác minh ngày 23/4/2023 của Toà án tại Ban ấp 1, xã Lộ 25 xác định: khoảng tháng 3/2022 đến nay chị Y và anh L không còn sống chung nhà với nhau. Về mâu thuẫn cụ thể của vợ chồng ban ấp không nắm được do các đương sự không trình báo.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết anh L hiện vẫn thường xuyên sinh sống tại tổ 10, ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức Hòa giải để giúp anh chị có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng anh L đều vắng mặt, cả anh L và chị Y đều không có ý thức hàn gắn hay có biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng đã xảy ra. Điều này cho thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Y và anh L đã trầm trọng, kéo dài nhưng không có hướng khắc phục, tình cảm vợ chồng không có điều kiện để hàn gắn nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Y là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] *Về con chung*: Theo chị Lương Ngọc Y xác định vợ chồng chung sống có 02 người con chung là cháu Nguyễn Thành Đức, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Thành Tài, sinh ngày 04/7/2014.

Xét yêu cầu của nguyên đơn khi ly hôn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thành Đức và cháu Nguyễn Thành Tài, nhận thấy: Quá trình vợ chồng chị Y và anh L xảy ra mâu thuẫn phải sống ly thân, hai con chung đều do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, mặt khác theo nguyện vọng của hai con là được trực tiếp sống chung với chị Y. Chị Y có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, thu nhập bình quân khoảng 7.000.000đ/tháng. Nhận thấy, chị Y có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của con chung trên 07 (bảy) tuổi. Do đó, để đảm bảo điều kiện phát triển bình thường, khỏe mạnh về thể chất và tinh thần, không làm xáo trộn cuộc sống hiện tại của con trẻ, cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Tạm thời anh L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Y không yêu cầu.

[2.4] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Y xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] **Về án phí**: Chị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] **Về quyền kháng cáo**: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Ngọc Y.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho chị Lương Ngọc Y và anh Nguyễn Thành L được ly hôn.

2. *Về con chung*: Giao cháu Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 04/7/2014 và cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 04/7/2014 cho chị Lương Ngọc Y được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời anh Nguyễn Thành L không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Lương Ngọc Y không yêu cầu.

Anh Nguyễn Thành L được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

5. *Về án phí*: Chị Lương Ngọc Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0009317 ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND xã Lộ 25, huyện Thống Nhất;
(Giấy CNKH số 76/2009).
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đỗ Thị Thùy Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H.Thống Nhất;
- UBND P. Tăng Nhơn Phú A, quận 9, Tp.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quang Phúc

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi ……. giờ …… phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất,- tỉnh Đồng Nai.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Đặng Quang Phúc**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đặng Thị Thơm**

2. Bà **Hà Thị Linh Thúy**

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2017, về "Xin ly hôn", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị Hồng Vương** - sinh năm: 1985

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: **Ông Lâm Quang Tuấn** - sinh năm: 1986

Địa chỉ: số 123/T, ấp Phúc Nhạc 2, xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả trông tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về điều luật áp dụng:

* *Ý kiến của HTND Thơm*: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 8; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

* *Ý kiến của HTND - Thúy*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thơm.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về điều luật áp dụng, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung:

* *Ý kiến của HTND - Thúy*:

- Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Hồng Vương và ông Lâm Quang Tuấn được ly hôn .

- Về nuôi con chung:

+ Giao cháu Lâm Gia Hân - sinh ngày: 06/11/2011cho bà Vương tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

+ Ông Lâm Quang Tuấn có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mối tháng là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải bàu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

+ Ông Tuấn được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng Vương phải bàu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 002211 ngày 14/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

* *Ý kiến của HTND Thơm*: Nhất trí với ý kiến của HTND - Thúy.

* *Ý kiến của Thẩm phán - chủ tọa*: Về nội dung, nhất trí với ý kiến của hai HTND.

Hội đồng xét xử biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi …… giờ ……. phút, ngày 29 tháng 3 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**